

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN VĂN CHUNG

**THỦ TỤC TỔ TỤNG TẠI PHIÊN TÒA XÉT XỬ SƠ
THẨM THEO LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT
NAM TRƯỚC YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP
(TRÊN CƠ SỞ SỐ LIỆU THỰC TIỄN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK)**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS. NGUYỄN NGỌC CHÍ

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các chữ viết tắt

Danh mục các bảng

MỞ ĐẦU..... 1

Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỦ TỤC

PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ 8

1.1. THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ 8

1.1.1. Phiên tòa sơ thẩm hình sự..... 8

1.1.2. Khái niệm thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự 16

1.1.3. Vai trò của thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự 19

**1.2. THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ CỦA
MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI..... 22**

1.2.1. Phiên tòa sơ thẩm một số nước trong mô hình tố tụng
hình sự tranh tụng..... 22

1.2.2. Phiên tòa sơ thẩm một số nước trong mô hình tố tụng
hình sự thẩm vấn 26

1.2.3. Phiên tòa sơ thẩm một số nước trong mô hình tố tụng
hình sự đan xen..... 27

**1.3. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT
TRIỂN CỦA LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM
VỀ THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM TỪ SAU CÁCH
MẠNG THÁNG TÁM (NĂM 1945) CHO ĐẾN NAY 30**

1.3.1.	Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám (năm 1945) đến trước năm 1988.....	30
1.3.2.	Giai đoạn từ khi ban hành BLTTHS (năm 1988) đến năm 2003	33
	KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	35
	Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN VỀ THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ'	36
2.1.	THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ'	36
2.1.1.	Quy định của pháp luật tổ tụng hình sự về thủ tục phiên tòa sơ thẩm.....	36
2.1.2.	Quy định của pháp luật tổ tụng hình sự về chủ thể tham gia phiên tòa sơ thẩm.....	49
2.1.3.	Quy định của pháp luật về các thủ tục khác tại phiên tòa sơ thẩm hình sự.....	58
2.2.	THỰC TIỄN VỀ THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ TẠI TỈNH ĐẮKLẮK.....	62
2.2.1.	Tình hình	62
2.2.2.	Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân	67
	KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	76
	Chương 3: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP.....	77
3.1.	SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 2003 VỀ THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM.....	77

3.1.1.	Đòi hỏi của thực tiễn xét xử	77
3.1.2.	Yêu cầu bảo đảm quyền con người	81
3.2.	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003 VỀ THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM.....	82
3.2.1.	Hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục phiên tòa sơ thẩm	82
3.2.2.	Hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến thủ tục phiên tòa sơ thẩm.....	89
3.3.	NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHIÊN TÒA SƠ THẨM.....	92
3.3.1.	Đối với thẩm phán và hội thẩm nhân dân.....	92
3.3.2.	Đối với kiểm sát viên.....	94
3.3.3.	Đối với người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.....	95
3.3.4.	Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật.....	97
	KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	99
	KẾT LUẬN	100
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	102

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cải cách tư pháp nói chung, cải cách Tòa án nói riêng là những nhiệm vụ quan trọng trong tiến trình đổi mới hệ thống chính trị và xây dựng, củng cố Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đã được khẳng định trong nhiều văn kiện quan trọng của Đảng, như: Nghị quyết Trung ương 8 khóa VII; Nghị quyết Trung ương 3 và 7 khóa VIII; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng; Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ chính trị ngày 02/01/2002 về *“Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới”*. Đặc biệt, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về *“Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”*; Kết luận số 79-KL/TW ngày 28/07/2010 của Bộ Chính trị; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI... đã đề ra nhiệm vụ đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân, với mục tiêu là xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao. Ngày 28/11/2013, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 đã thông qua Hiến pháp mới, trong đó quy định Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp, thể hiện sự phân công quyền lực Nhà nước mạch lạc, đề cao trách nhiệm của Tòa án trong việc thực hiện quyền tư pháp; Tòa án có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con

người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến của nước ta, trong Hiến pháp được quy định rõ “Tòa án thực hiện quyền tư pháp”.

Trong hoạt động tố tụng nói chung và tố tụng hình sự nói riêng, Tòa án giữ vai trò là trung tâm. Có thể nói, hoạt động xét xử tại phiên tòa được xem là hoạt động quan trọng nhất, được coi là trung tâm của quá trình tố tụng hình sự. Thông qua phiên tòa, các chức năng cơ bản của tố tụng được bảo đảm thực hiện một cách rõ nét, công khai, dân chủ và bình đẳng. Hội đồng xét xử thực hiện chức năng của mình bằng việc đưa ra những phán quyết khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị nhấn mạnh: *“Việc phán quyết của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa”*. Sau đó, trong chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị một lần nữa yêu cầu: *“Đổi mới việc tổ chức phiên tòa xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng theo hướng bảo đảm tính công khai, dân chủ, nghiêm minh; nâng cao chất lượng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp...”*. Mới đây nhất, tại Nghị quyết số 37/NQ-QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội khoá XIII tiếp tục khẳng định: *“Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo các Tòa án tiếp tục đẩy mạnh việc tranh tụng tại phiên tòa”*.

Tuy nhiên, trong thời gian qua việc thực hiện chủ trương này

còn nhiều hạn chế do nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó nguyên nhân chủ yếu là do những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2003 (BLTTHS) còn bộc lộ nhiều khiếm khuyết dẫn tới những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng, chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp hiện nay. Trên thực tiễn, hiện tượng vi phạm các quy định về thủ tục tố tụng vẫn xảy ra ở nhiều phiên tòa gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng, ảnh hưởng tới kết quả xét xử. Tình trạng kết án oan cho người vô tội vẫn còn xảy ra gây bất bình trong dư luận, điển hình như: Vụ ông Nguyễn Minh Hùng bị Tòa án nhân dân Tỉnh Tây Ninh kết án tử hình về tội mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy; vụ ông Trần Văn Chiến bị Tòa án nhân dân Tỉnh Tiền Giang kết án chung thân về tội giết người; vụ ông Bùi Minh Hải bị Tòa án Tỉnh Đồng Nai kết án chung thân về tội giết người, cướp tài sản và hiếp dâm... và gần đây nhất là vụ ông Nguyễn Thanh Chấn bị Tòa án Tỉnh Bắc Giang kết án chung thân về tội giết người vừa được trả tự do sau hơn 10 năm thụ án....

Là một tỉnh nằm ở trung tâm của Tây nguyên, Đắk Lắk có vị trí chiến lược về quân sự, có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh vững mạnh của đất nước. Mặt khác là địa bàn có diện tích tự nhiên rộng (13.125km²), thành phần và cơ cấu dân cư phức tạp (gồm 44 dân tộc khác nhau), trình độ dân trí thấp, giao thông khó khăn, dân di cư tự do đến xâm canh, xâm cư thường xuyên gây nên các tranh chấp về đất đai với đồng bào tại chỗ, đã tạo ra những mâu thuẫn, xung đột, điểm nóng về an ninh nông thôn. Bên cạnh đó công tác quản lý hành

chính, kinh tế, xã hội của địa phương còn có những hạn chế nhất định, đây là những nguyên nhân, điều kiện góp phần làm cho tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk diễn biến phức tạp, nghiêm trọng. Số vụ án hình sự bình quân hàng năm mà Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý xét xử chiếm số lượng cao nhất so với các tỉnh thuộc khu vực miền Trung - Tây nguyên.

Xuất phát từ những đòi hỏi của công cuộc cải cách tư pháp và thực trạng xét xử các vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài: *“Thủ tục tố tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm theo Luật tố tụng hình sự Việt Nam trước yêu cầu cải cách tư pháp (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn Tỉnh Đắk Lắk)”* để làm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Luật học - chuyên ngành Luật hình sự và Tố tụng hình sự.

2. Tình hình nghiên cứu

Trong những năm gần đây, đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến những khía cạnh khác nhau về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự trước yêu cầu cải cách tư pháp của các nhà nghiên cứu lý luận và thực tiễn như:

- Luận án tiến sĩ: *“Giám đốc thẩm trong Tố tụng hình sự Việt Nam”* của tác giả Phan Thị Thanh Mai (năm 2007) có đề cập tới việc nâng cao hiệu quả xét xử sơ thẩm nhằm hạn chế số lượng án bị kháng nghị giám đốc thẩm.

- Luận văn thạc sĩ: *“Thủ tục xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự - lý luận và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Thừa thiên-Huế”* của tác giả Tôn Thất Cẩm Đoàn (năm 2003).

- Luận văn thạc sĩ: *“Thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm”* của tác giả Nguyễn Quỳnh Trang (năm 2008).

- Đề tài nghiên cứu khoa học *“Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự nhằm nâng cao hiệu quả xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp”* của nhóm tác giả do TS. Hoàng Thị Minh Sơn làm chủ nhiệm đề tài (năm 2009).

Ngoài ra còn có nhiều bài viết có liên quan đăng trên tạp chí Tòa án nhân dân, tạp chí Kiểm sát... Tuy nhiên hầu hết các công trình nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu một cách đơn thuần và riêng lẻ các quy định pháp luật thực định và thực tiễn áp dụng pháp luật về từng giai đoạn xét xử mà chưa đi sâu nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện các quy định về thủ tục phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự trước yêu cầu cải cách tư pháp cũng như chưa có đề tài, bài viết nào về thủ tục phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự trước yêu cầu cải cách tư pháp trên cơ sở thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy việc nghiên cứu một số vấn đề lý luận về thủ tục phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự trước yêu cầu cải cách tư pháp trên cơ sở thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk sẽ không trùng lặp với các công trình đã được nghiên cứu và công bố, đồng thời nghiên cứu đề tài trong thời điểm hiện nay là rất cấp thiết và vẫn có tính thời sự.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu: Mục đích của luận văn là nghiên cứu các quy định của pháp luật về thủ tục tại phiên tòa hình sự sơ thẩm và thực tiễn áp dụng các quy định về thủ tục phiên tòa hình sự sơ thẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Từ đó luận văn đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định về thủ tục tại phiên tòa hình sự sơ thẩm trong luật tố tụng hình sự Việt Nam, cũng như đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo tinh thần cải cách tư pháp.

- Nhiệm vụ nghiên cứu: Để đạt được mục tiêu trên trong quá trình nghiên cứu phải thực hiện được các nhiệm vụ sau:

+ Nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống những vấn đề lý luận về thủ tục tại phiên tòa hình sự sơ thẩm nhằm đưa ra những khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển, khái quát các quy định của pháp luật nước ta cũng như của một số nước trên thế giới.

+ Nghiên cứu những quy định cụ thể về thủ tục tại phiên tòa hình sự sơ thẩm trong Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành của Việt Nam, từ đó rút ra những tồn tại, hạn chế của các quy định về thủ tục tại phiên tòa hình sự sơ thẩm trong luật thực định Việt Nam cần khắc phục;

+ Nghiên cứu, đánh giá thực tiễn áp dụng các quy định về thủ tục tại phiên tòa hình sự sơ thẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đồng thời phân tích làm rõ những tồn tại, hạn chế xung quanh việc áp dụng và những nguyên nhân của nó;

+ Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo tinh thần cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

4. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu và giải quyết những vấn đề xung quanh về thủ tục tại phiên tòa hình sự sơ thẩm trong luật tố tụng hình sự Việt Nam, kết hợp với việc nghiên cứu đánh giá tình hình áp dụng trong thực tiễn xét xử của Tòa án các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và những nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế để kiến nghị những giải pháp hoàn thiện luật thực định và nâng cao hiệu quả công tác xét xử sơ thẩm vụ án hình sự trước yêu cầu cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Về thời gian: Luận văn nghiên cứu thực tiễn công tác xét xử sơ thẩm vụ án hình sự trước yêu cầu cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong 5 năm (2009 - 2013).

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, về vấn đề cải cách tư pháp được thể hiện trong các Nghị quyết Đại hội Đảng VIII, IX, X, XI và các Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 2/1/2002, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Bộ Chính trị.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả luận văn đã sử dụng các phương pháp cụ thể và đặc thù của khoa học luật tố tụng hình sự như: phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp so sánh, đối chiếu; phương pháp thống kê...

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa quan trọng về phương diện lý luận và thực tiễn, vì đây là công trình nghiên cứu đầu tiên ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học về thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án hình sự trước yêu cầu cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Đồng thời luận văn sẽ là một tài liệu tham khảo cần thiết và bổ ích dành cho các nhà nghiên cứu, các cán bộ giảng dạy pháp luật, các nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên thuộc chuyên ngành Tư pháp hình sự tại các cơ sở đào tạo luật. Về phương diện thực tiễn, kết quả nghiên cứu của luận văn còn phục vụ cho việc

trang bị những kiến thức chuyên sâu cho các cán bộ thực tiễn đang công tác tại các Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án nói chung và trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự đảm bảo tính khách quan, có căn cứ và đúng pháp luật.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự.

Chương 3: Hoàn thiện pháp luật và những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ

1.1. THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ

1.1.1. Phiên tòa sơ thẩm hình sự

Phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự có những đặc điểm cơ bản sau đây:

Thứ nhất, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là giai đoạn TTTHS có tính bắt buộc đối với các vụ án hình sự, đồng thời các thủ tục tố tụng tại phiên tòa cũng mang tính bắt buộc và được tiến hành theo một trình tự nhất định.

Thứ hai, Tất cả các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập trong giai đoạn điều tra, truy tố và các chứng cứ khác có được thông qua hoạt động xét xử đều được xem xét một cách công khai, toàn diện tại phiên tòa sơ thẩm hình sự với sự có mặt đầy đủ của những người tham gia tố tụng.

Thứ ba, Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự có kết quả là một bản án, quyết định công minh, có căn cứ và đúng pháp luật.

Thứ tư, Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự góp phần duy trì, bảo vệ công lý, khôi phục công bằng xã hội, bảo vệ quyền lợi của công dân.

Chúng ta có thể đưa ra một định nghĩa khái quát về phiên tòa sơ thẩm hình sự như sau: *Phiên tòa sơ thẩm hình sự là phiên họp do Tòa án có thẩm quyền mở ra lần đầu, với sự tham gia đầy đủ của những người tham gia tố tụng để xem xét, đánh giá một cách khách quan, công khai các chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập trong quá trình điều tra, truy tố theo các thủ tục, trình tự do pháp luật quy định, đồng thời Tòa án sẽ có phán quyết về sự việc phạm tội, người phạm tội, việc áp dụng hình phạt, các biện pháp tư pháp....*

1.1.2. Khái niệm thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự: *“Thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự là hoạt động tố tụng mà ở đó, việc xét xử lần đầu vụ án hình sự được tiến hành theo một trình tự nhất định do BLTTHS quy định để giải quyết toàn diện các nội dung trong vụ án hình sự”.*

1.1.3. Vai trò của thủ tục phiên tòa sơ thẩm hình sự

1.1.3.1. Vai trò của phiên tòa sơ thẩm hình sự trong việc bảo đảm công lý: Trong lĩnh vực tư pháp, công lý và bảo vệ công lý

được xác định là một trong những mục tiêu cơ bản của chiến lược cải cách tư pháp của Việt nam đến năm 2020. Hoạt động tư pháp mà trong đó Tòa án được xác định giữ vị trí trung tâm và công tác xét xử là hoạt động trọng tâm. Công lý ở đây được hiểu là yêu cầu xử lý các vụ việc bằng các thủ tục tố tụng công bằng, hợp pháp nhằm bảo vệ lợi ích của xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Công lý trong tư pháp xét xử không chấp nhận hiện tượng còn để xảy ra tình trạng oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Trong các phiên tòa hình sự sơ thẩm, phán quyết “thấu tình, đạt lý” của Tòa án chính là nơi thể hiện cao nhất giá trị của công lý.

1.1.3.2. Vai trò của phiên tòa sơ thẩm hình sự trong việc bảo đảm quyền con người: Giai đoạn xét xử là hoạt động trung tâm của quá trình giải quyết vụ án hình sự thể hiện bản chất của nền tư pháp quốc gia nên việc bảo vệ quyền con người được thể hiện tập trung nhất trong hoạt động xét xử của Tòa án. Đặc biệt là tại phiên tòa sơ thẩm hình sự mà ở đó thể hiện đầy đủ nhất nội dung hoạt động xét xử và các thành phần tham dự. Phán quyết của Tòa án đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội và cũng không bỏ lọt tội phạm chính là bảo đảm quyền con người của chính bản thân bị cáo cũng như của những người tham gia tố tụng khác.

1.1.3.3. Vai trò của phiên tòa sơ thẩm hình sự trong việc bảo đảm chế độ và trật tự xã hội, trật tự pháp luật: Thông qua phiên tòa xét xử, các hành vi phạm tội của bị cáo được vạch trần và phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đồng thời buộc bị cáo phải bồi thường, khắc phục toàn

bộ các thiệt hại đã gây ra cho xã hội, cho tổ chức và công dân. Khi bản án kết tội được tuyên tức là kẻ phạm tội đã bị pháp luật trừng trị, nó đem lại công lý, công bằng xã hội, củng cố thêm lòng tin vào chế độ, vào đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta. Đồng thời có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật cho mọi người, cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm trong xã hội góp phần bảo đảm chế độ và trật tự xã hội, trật tự pháp luật thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

1.2. THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Mỗi quốc gia có các quy định về thủ tục xét xử vụ án hình sự khác nhau phụ thuộc vào cách thức tổ chức, cơ cấu phân chia quyền lực Nhà nước, đặc điểm của hệ thống pháp luật, của cơ quan tư pháp cũng như phụ thuộc vào điều kiện kinh tế- xã hội, phong tục tập quán, xu thế hội nhập quốc tế.... Trên thế giới có nhiều mô hình tố tụng hình sự nhưng tiêu biểu và mang tính phổ biến là mô hình tố tụng hình sự tranh tụng, mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn và mô hình tố tụng hình sự đan xen. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án hình sự của bất kỳ mô hình tố tụng nào cũng đều hướng tới mục đích không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, đảm bảo tính khách quan và thông qua đó bảo vệ quyền, lợi ích của Nhà nước, xã hội và công dân.

1.3. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (NĂM 1945) CHO ĐẾN NAY

1.3.1. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám (năm 1945) đến trước năm 1988: Trong giai đoạn từ năm 1945 đến trước năm 1988, chúng ta chưa có luật TTHS thống nhất. Các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự trong giai đoạn này đã góp phần bảo đảm cho việc xét xử, giải quyết vụ án được khách quan, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

1.3.2. Giai đoạn từ khi ban hành BLTTHS (năm 1988) đến năm 2003: BLTTHS đầu tiên của nước ta được Quốc hội thông qua ngày 28/6/1988 và có hiệu lực ngày 01/01/1989. Bộ luật này được xây dựng trên cơ sở tổng kết hoạt động điều tra, truy tố, xét xử trong hơn bốn thập kỷ qua để pháp điển hóa các quy định về TTHS trước đây cho phù hợp với sự phát triển về mọi mặt của đất nước trong thời kỳ mới. Việc ban hành BLTTHS là một bước tiến vượt bậc so với các quy định tản mạn trước đây với một hệ thống các quy định tương đối đầy đủ, cụ thể, rõ ràng về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự nói chung và thủ tục giải quyết tại phiên tòa nói riêng. Sau 15 năm áp dụng, BLTTHS năm 1988 đã được sửa đổi, bổ sung ba lần cho phù hợp với tình hình phát triển của đất nước vào các năm 1990, 1992 và năm 2000.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN VỀ THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ

2.1. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ

2.1.1. Quy định của pháp luật TTHS về thủ tục phiên tòa sơ thẩm

2.1.1.1. Thủ tục khai mạc

Thủ tục khai mạc phiên tòa hay còn gọi là thủ tục bắt đầu phiên tòa là một thủ tục có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình xét xử một vụ án hình sự. Thủ tục khai mạc được quy định từ điều 201 đến điều 205 BLTTHS năm 2003. Để có một phiên tòa đúng pháp luật, có chất lượng thì phải đảm bảo thành phần tham gia phiên tòa đầy đủ, đảm bảo sự khách quan, vô tư của những người tiến hành tố tụng, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng.

2.1.1.2. Thủ tục xét hỏi

Thủ tục xét hỏi tại phiên tòa (hay còn gọi là thẩm vấn tại phiên tòa) là phần quan trọng đóng vai trò trung tâm trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Trong giai đoạn này, Hội đồng xét xử tiến hành xem xét trực tiếp các chứng cứ của vụ án thông qua việc xét hỏi công khai những người tham gia tố tụng, xem xét các vật chứng, xem xét hiện trường xảy ra vụ án, công bố các tài liệu.... Thực chất của việc xét hỏi tại phiên tòa chính là cuộc điều tra công khai để kiểm tra lại các kết quả mà cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, nhằm xác định sự thật khách quan của vụ án.

2.1.1.3. Thủ tục tranh luận

Tranh luận tại phiên tòa là việc những người tham gia phiên tòa trao đổi, phân tích, đánh giá các chứng cứ đã được đưa ra xem xét để từ đó đưa ra kết luận của mình về hành vi phạm tội, người phạm tội, tính chất, mức độ của tội phạm và các biện pháp xử lý. Thông qua việc tranh luận của các bên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử

đưa ra kết luận cuối cùng của mình về vụ án. Có thể nói, thủ tục tranh luận tại phiên tòa là một thủ tục quan trọng, cần thiết trong hoạt động xét xử của Tòa án, là cơ sở để tòa án giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện và chính xác. Việc đối đáp tại phiên tòa có ý nghĩa rất quan trọng nhằm giúp cho Hội đồng xét xử xác định sự thật của vụ án. So với quy định về đối đáp của BLTTHS năm 1988 thì BLTTHS năm 2003 có nhiều sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm việc xét xử công bằng, dân chủ, đáp ứng yêu cầu tranh tụng tại phiên tòa mà Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 đã đề ra.

2.1.1.4. Thủ tục nghị án

Nghị án là công việc, nhiệm vụ của Hội đồng xét xử, trong đó các thành viên của hội đồng xét xử tiến hành thảo luận, bàn bạc và thông qua bản án tại một phòng làm việc riêng. Chỉ có thẩm phán và hội thẩm mới có quyền nghị án và cũng chỉ có những người này mới được có mặt trong phòng nghị án, ngoài ra không một ai khác có quyền vào phòng nghị án nhằm đảm bảo tính độc lập tuyệt đối của thẩm phán và hội thẩm khi xét xử, tránh sự can thiệp trái pháp luật của người khác. Các thành viên của Hội đồng xét xử phải giải quyết tất cả các vấn đề của vụ án bằng cách biểu quyết theo đa số về từng vấn đề một, thẩm phán biểu quyết sau cùng. Người có ý kiến thiểu số có quyền trình bày ý kiến của mình bằng văn bản và được đưa vào hồ sơ vụ án.

2.1.1.5. Thủ tục tuyên án

Sau khi đã nghị án xong, Hội đồng xét xử trở lại phòng xử án và chủ tọa phiên tòa hoặc một thành viên của Hội đồng xét xử đọc bản án. Khi tuyên án mọi người trong phòng xử án phải đứng dậy,

trừ những người vì lý do sức khỏe được chủ tọa phiên tòa cho phép ngồi nghe tuyên án.

2.1.1.6. Thủ tục sau phiên tòa

Đây là các thủ tục bao gồm tổng đạt bản án, trích lục bản án cho bị cáo, người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác, thủ tục nhận đơn kháng cáo, thông báo việc kháng cáo.

2.1.2. Quy định của pháp luật TTHS về chủ thể tham gia phiên tòa sơ thẩm

2.1.2.1. Những người tiến hành tố tụng: Quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa.

2.1.2.2. Những người tham gia tố tụng: Quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự, người làm chứng, người phiên dịch, người giám định.

2.1.3. Quy định của pháp luật về các thủ tục khác tại phiên tòa sơ thẩm

2.1.3.1. Xét xử trực tiếp, bằng lời nói và liên tục: Hội đồng xét xử phải trực tiếp xem xét, kiểm tra và đánh giá chứng cứ vụ án ngay tại phiên tòa mà không chỉ căn cứ vào hồ sơ vụ án, bằng cách thông qua việc hỏi và nghe ý kiến đối với những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Việc xét xử được tiến hành liên tục, trừ thời gian nghỉ, từ khi bắt đầu đến khi kết thúc phiên tòa

2.1.3.2. Thành phần Hội đồng xét xử: Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm một thẩm phán và hai hội thẩm nhân dân.

Trong trường hợp vụ án có tính chất nghiêm trọng, phức tạp hoặc bị cáo bị đưa ra xét xử có khung hình phạt với mức hình phạt cao nhất là tử hình thì Hội đồng xét xử có thể gồm hai thẩm phán và ba hội thẩm. Trường hợp có bị cáo là người chưa thành niên thì phải có một hội thẩm là giáo viên hoặc cán bộ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

2.1.3.3. Giới hạn của việc xét xử: Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án đã quyết định đưa ra xét xử. Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát trong cùng một điều luật hoặc về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà Viện kiểm sát đã truy tố.

2.1.3.4. Nội quy phiên tòa và xử lý vi phạm: Điều 197 BLTTHS quy định: *“Mọi người ở trong phòng xử án đều phải có thái độ tôn trọng Hội đồng xét xử, giữ gìn trật tự và tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Mọi người ở trong phòng xử án đều phải đứng dậy khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án. Những người được Tòa án triệu tập để xét hỏi được trình bày ý kiến và người nào muốn trình bày phải được chủ tọa phiên tòa cho phép...”*.

2.1.3.5. Hội đồng xét xử khởi tố vụ án tại phiên tòa: Nếu qua việc xét xử tại phiên tòa mà phát hiện được tội phạm hoặc người phạm tội mới cần phải điều tra thì Hội đồng xét xử ra quyết định khởi tố hoặc yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố của Hội đồng xét xử phải được gửi tới Viện kiểm sát để xem xét, quyết định việc điều tra, yêu cầu khởi tố của Hội đồng xét xử được gửi tới Viện kiểm sát để xem xét, quyết định việc khởi tố.

2.2. THỰC TIỄN VỀ THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ TẠI TỈNH ĐẮKLẮK

2.2.1. Tình hình: Trong 5 năm (từ năm 2009 đến năm 2013) hai cấp Tòa án tỉnh Đắk Lắk đã xét xử sơ thẩm về hình sự với số lượng lớn các vụ án, tỷ lệ giải quyết so với số thụ lý các năm đều trên 95%. Cụ thể, năm 2009 hai cấp Tòa án tỉnh Đắk Lắk đã giải quyết 1.559 vụ (2.951 bị cáo) trên tổng số thụ lý là 1.605 vụ (3.073 bị cáo) đạt tỷ lệ 97,13%; năm 2010 đã giải quyết 1.299 vụ (2.316 bị cáo) trên số thụ lý là 1.322 vụ (2.395 bị cáo) đạt 98,26%; năm 2011 đã giải quyết 1.397 vụ (2.551 bị cáo) trên số thụ lý là 1.430 vụ (2.655 bị cáo) đạt 97,695; năm 2012 đã giải quyết 1.640 vụ (3.204 bị cáo) trên số thụ lý là 1.667 vụ (3.272 bị cáo) đạt 98,38%; năm 2013 đã giải quyết 1.540 vụ (3.016 bị cáo) trên số thụ lý là 1.569 vụ (3.107 bị cáo) đạt 98,15%. Số lượng các vụ án được giải quyết nhanh chóng, kịp thời, tỷ lệ giải quyết hàng năm đạt khá cao đã góp phần tạo được lòng tin của quần chúng nhân dân cũng như góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trị an trên địa bàn. Từ năm 2009 đến 2013 tổng số án phúc thẩm mà cấp tỉnh giải quyết là 2.270 vụ có 32 vụ án bị cấp phúc thẩm hủy để điều tra, xét xử lại chiếm tỷ lệ 1,4%. Án bị cấp giám đốc thẩm hủy là 18 vụ, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý 609 vụ, đã giải quyết 593 vụ đạt tỷ lệ là 97,37%. Trong số vụ án có kháng cáo, kháng nghị đã được Tòa phúc thẩm -Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng thì có 03 vụ án bị hủy, chiếm tỷ lệ 0,5% trên số án giải quyết. Số vụ án bị cấp giám đốc thẩm hủy là 04 vụ chiếm tỷ lệ 0,13 % trên tổng số án mà Tòa án tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết.

2.2.2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.2.2.1. Một số tồn tại, hạn chế: Hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự của hai cấp Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu sót làm ảnh hưởng tới chất lượng xét xử, đó là: Vi phạm về thành phần Hội đồng xét xử, về thủ tục bắt đầu phiên tòa, vi phạm nguyên tắc xét xử trực tiếp, bằng lời nói và liên tục, về thủ tục xét hỏi tại phiên tòa, về thủ tục tranh luận tại phiên tòa và vi phạm các quy định về thủ tục nghị án và tuyên án

2.2.2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

*** Nguyên nhân khách quan:** Quy định của BLTTHS còn nhiều hạn chế, tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của các cơ quan tư pháp còn nhiều bất hợp lý, nhất là về tổ chức, hoạt động của hệ thống Tòa án chưa tương xứng với chức năng nhiệm vụ của Tòa án đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 cũng như chưa đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay. Nguồn cán bộ để tuyển dụng, bổ nhiệm thẩm phán còn khó khăn, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác xét xử còn thiếu.

*** Nguyên nhân chủ quan:** Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực xét xử của thẩm phán nhất là thẩm phán cấp huyện còn hạn chế. Phẩm chất của một bộ phận cán bộ Tòa án bị cơ chế thị trường chi phối nên thiếu công tâm và khách quan trong việc giải quyết vụ án.

Chương 3

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM HÌNH SỰ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP

3.1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 2003 VỀ THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM

3.1.1. Đòi hỏi của thực tiễn xét xử: Trong thực tiễn xét xử đã nảy sinh nhiều bất cập và tồn tại mà một trong những nguyên nhân đó là những bất cập, khiếm khuyết của BLTTHS nói chung và các quy định về xét xử sơ thẩm nói riêng làm ảnh hưởng tới chất lượng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

3.1.2. Yêu cầu bảo đảm quyền con người: Trong hoạt động TTTHS thì các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân có thể bị xâm phạm một cách nghiêm trọng bởi những người đại diện cho công quyền. Xét xử là hoạt động trung tâm của quá trình hoạt động TTTHS nên việc bảo vệ quyền con người được thể hiện tập trung nhất trong hoạt động xét xử của Tòa án.

3.2. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003 VỀ THỦ TỤC PHIÊN TÒA SƠ THẨM

3.2.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục phiên tòa sơ thẩm: Sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục xét hỏi

tại phiên tòa, thủ tục tranh luận tại phiên tòa và chương nghị án, tuyên án.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến thủ tục phiên tòa sơ thẩm: Sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến giới hạn xét xử sơ thẩm, bổ quy định việc Hội đồng xét xử khởi tố vụ án tại phiên tòa, bổ sung nguyên tắc tranh tụng.

3.3. NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHIÊN TÒA SƠ THẨM: Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức của những người tiến hành tố tụng và Luật sư đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật.

KẾT LUẬN

Xét xử sơ thẩm là giai đoạn đầu tiên trong quá trình xét xử vụ án hình sự và có vị trí rất quan trọng trong tố tụng hình sự bởi đây là lần đầu tiên vụ án được đưa ra xem xét một cách công khai, toàn diện. Thông qua xét xử sơ thẩm, Tòa án là cơ quan nhân danh Nhà nước lần đầu tiên thể hiện thái độ, quan điểm về sự việc phạm tội và người phạm tội bằng một phán quyết của mình. Thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự là một đề tài rộng, nội dung liên quan đến nhiều vấn đề lý luận chung của tố tụng hình sự cũng như nhiều điều luật cụ thể trong BLTTHS. Trong khi đó năng lực nghiên cứu khoa học cũng như kiến thức của bản thân còn nhiều hạn chế nên với phạm vi giới hạn của một luận văn, tác giả chỉ phân tích làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự, thực tiễn áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ đó rút ra những tồn tại hạn chế và những nguyên nhân của tồn tại hạn chế, đồng thời bước đầu đưa ra

các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phiên tòa hình sự sơ thẩm trước yêu cầu cải cách tư pháp.

Hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự trong thời gian qua đã từng bước được nâng cao về chất lượng. Số lượng vụ án mà Tòa án thụ lý ngày càng tăng nhưng tỷ lệ án tồn đọng giảm đáng kể, tỷ lệ án bị hủy, cải sửa và nhất là tỷ lệ án oan sai giảm mạnh qua các năm. Việc xét xử diễn ra công khai, dân chủ và hoạt động tranh tụng đã được nâng cao rõ rệt, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và tổ chức cá nhân.

Qua nghiên cứu các quy định của BLTTHS về thủ tục tố tụng tại phiên tòa và liên hệ với thực tiễn áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhận thấy có một số quy định của BLTTHS năm 2003 còn chưa phù hợp với thực tiễn cũng như yêu cầu cải cách tư pháp cần phải sửa đổi, bổ sung hoàn thiện. Cải cách tư pháp trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền là quá trình đổi mới toàn diện hệ thống tư pháp với trung tâm là hoạt động xét xử nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn yêu cầu bảo vệ công lý, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước và công dân. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đáp ứng yêu cầu của nền tư pháp dân chủ, nghiêm minh đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp trong đó giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật về xét xử sơ thẩm hình sự, các quy định về hoạt động tố tụng hình sự liên quan, giải pháp hoàn thiện mô hình tổ chức Tòa án các cấp và nâng cao chất lượng đội ngũ thẩm phán, hội thẩm đóng vai trò đặc biệt quan trọng, các giải pháp khác có tác dụng hỗ trợ, bổ sung.